TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG SƠN** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 55/2024/QĐST-HNGĐ	*Đông Sơn, ngày 17 tháng 12 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng áp phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 56/2024/TLST-VHNGĐ ngày 19 tháng 11 năm 2024 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thoả thuận nuôi con khi ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

- Anh Bùi Đức T, sinh năm 1985

Nơi thường trú và nơi ở hiện tại: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thanh Hóa

- Chị Lê Thị T1, sinh năm 1988

Nơi thường trú và nơi ở hiện tại: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thanh Hóa

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Anh Bùi Đức T và chị Lê Thị T1 đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh, chị đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh chị có 01 con chung là Bùi Kim N, sinh ngày 04/4/2013.

Anh chị thống nhất: Sau ly hôn giao cháu Kim N cho chị T1 trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh T có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

[3] Về tài sản, công nợ chung: Anh, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh, chị thỏa thuận chị T1 chịu toàn bộ lệ phí theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 09/12/2024, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Anh Bùi Đức T và chị Lê Thị T1 thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh chị có 01 con chung là Bùi Kim N, sinh ngày 04/4/2013.

Anh chị thống nhất: Sau ly hôn giao cháu Kim N cho chị T1 trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh T có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản, công nợ chung: Anh, chị không yêu cầu Toà án giải quyết.

2. Về lệ phí: Anh, chị thỏa thuận chị T1 nộp 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* lệ phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chị T1 đã nộp 300.000đ theo biên lai thu tạm ứng lệ phí số BLTU/24/0001536 ngày 19/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Sơn (chị T1 đã nộp đủ tiền lệ phí).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Người yêu cầu;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND huyện Đông Sơn;
- Chi cục THADS huyện Đông Sơn;
- UBND xã Đông Thịnh, huyện Đông Sơn (nơi ĐKKH);
- Lưu hồ sơ vụ việc.

THẨM PHÁN

Cao Văn Tuấn